

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2014/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2014

THÔNG TƯ**Quy định báo cáo thống kê và công khai, minh bạch thông tin
về hoạt động của Công ty Quản lý tài sản
của các tổ chức tín dụng Việt Nam***Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;**Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;**Căn cứ Luật Thống kê số 04/2003/QH11 ngày 17/6/2003;**Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;**Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;**Căn cứ Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18/5/2013 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định số 53/2013/NĐ-CP);**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Dự báo, thống kê,**Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định báo cáo thống kê và công khai, minh bạch thông tin về hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.***Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định việc thu thập báo cáo thống kê (sau đây gọi tắt là báo cáo) từ Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty Quản lý tài sản) để đáp ứng việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước).

Đối với các báo cáo khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này, Công ty Quản lý tài sản thực hiện theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Thông tư này quy định việc công khai, minh bạch thông tin về hoạt động của Công ty Quản lý tài sản.

Điều 2. Đơn vị báo cáo và công khai, minh bạch thông tin

Đơn vị báo cáo và thực hiện công khai, minh bạch thông tin là Công ty Quản lý tài sản.

Điều 3. Đơn vị nhận báo cáo

Đơn vị nhận báo cáo là Vụ Dự báo, thống kê.

Điều 4. Báo cáo thống kê

1. Công ty Quản lý tài sản lập báo cáo thống kê theo các mẫu biểu báo cáo quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này để gửi cho Ngân hàng Nhà nước.

2. Trong trường hợp cần thiết để phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, các Vụ, Cục, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước yêu cầu Công ty Quản lý tài sản báo cáo theo các mẫu biểu báo cáo chưa được quy định tại Thông tư này. Quy trình xây dựng mẫu biểu báo cáo thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Thông tư này.

Điều 5. Phương thức báo cáo

1. Công ty Quản lý tài sản thực hiện các báo cáo quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này bằng phương thức báo cáo điện tử.

Báo cáo điện tử là báo cáo thể hiện dưới dạng tệp (file) dữ liệu điện tử được truyền qua mạng máy tính hoặc gửi qua vật mang tin. Báo cáo điện tử phải có đầy đủ chữ ký điện tử của thủ trưởng hoặc người có thẩm quyền của Công ty Quản lý tài sản và theo đúng ký hiệu, mã truyền tin, cấu trúc file do Ngân hàng Nhà nước quy định.

2. Trường hợp Công ty Quản lý tài sản chưa thực hiện được báo cáo điện tử do nguyên nhân khách quan, Công ty Quản lý tài sản phải gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước.

Báo cáo bằng văn bản là báo cáo bằng giấy và phải theo đúng hình thức mẫu biểu quy định, có đầy đủ dấu, chữ ký của người có thẩm quyền của Công ty Quản lý tài sản và chữ ký, họ tên của người lập, người kiểm soát báo cáo.

Điều 6. Nối mạng báo cáo điện tử

Công ty Quản lý tài sản nối mạng truyền tin với Cục Công nghệ tin học để gửi báo cáo quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này cho Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Công ty Quản lý tài sản chưa đủ điều kiện nối mạng truyền tin với Cục Công nghệ tin học, Công ty Quản lý tài sản thực hiện gửi báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

Điều 7. Yêu cầu về số liệu báo cáo

Các số liệu báo cáo thống kê phải đảm bảo tính đầy đủ, kịp thời, trung thực, khách quan, chính xác. Khi có chỉnh sửa đối với số liệu đã báo cáo hoặc số liệu trong kỳ báo cáo có biến động khác thường, Công ty Quản lý tài sản phải giải trình bằng văn bản theo yêu cầu của Vụ Dự báo, thống kê.

Điều 8. Định kỳ và thời hạn gửi báo cáo

1. Kỳ báo cáo và thời hạn gửi báo cáo được xác định theo ngày làm việc và theo lịch dương.

2. Kỳ báo cáo và thời hạn gửi báo cáo được quy định cụ thể trên các mẫu biểu báo cáo tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này.

3. Nếu ngày quy định cuối cùng của thời hạn báo cáo trùng với ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết hoặc ngày nghỉ cuối tuần, thì ngày gửi báo cáo là ngày làm việc tiếp theo ngay sau ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết hoặc ngày nghỉ cuối tuần đó.

Trường hợp báo cáo gửi bằng văn bản, ngày gửi báo cáo thực tế được tính là ngày ghi trên dấu của bưu điện nơi tiếp nhận báo cáo gửi đi. Trường hợp báo cáo gửi qua kênh báo cáo điện tử, ngày gửi báo cáo là ngày truyền file báo cáo thành công về Cục Công nghệ tin học.

Trường hợp khẩn cấp hoặc đột xuất, đơn vị phải gửi báo cáo bằng văn bản qua fax. Sau khi gửi báo cáo qua fax, Công ty Quản lý tài sản có trách nhiệm gửi báo cáo chính thức bằng văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này. Ngày gửi báo cáo thực tế được tính là ngày fax báo cáo.

Điều 9. Quy trình tra soát báo cáo điện tử

1. Tại Cục Công nghệ tin học:

a) Ngay sau khi nhận báo cáo theo thời hạn gửi báo cáo quy định tại các mẫu biểu báo cáo ban hành kèm theo Thông tư này, Cục Công nghệ tin học kiểm tra tính đầy đủ của các báo cáo điện tử do Công ty Quản lý tài sản truyền qua mạng tin học. Nếu phát hiện do Công ty Quản lý tài sản không truyền hoặc truyền thiếu báo cáo, Cục Công nghệ tin học phải thông báo qua mạng tin học cho Công ty Quản lý tài sản để gửi đầy đủ báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước;

b) Ngay sau khi nhận được kết quả tra soát của Vụ Dự báo, thống kê, Cục Công nghệ tin học thông báo kịp thời qua mạng tin học cho Công ty Quản lý tài sản để xử lý, truyền lại số liệu đúng cho Cục Công nghệ tin học;

c) Ngay sau khi nhận được các báo cáo điện tử do Công ty Quản lý tài sản truyền lại cho Cục Công nghệ tin học, Cục Công nghệ tin học thông báo qua mạng tin học cho Vụ Dự báo, thống kê để kịp thời cập nhật số liệu.

2. Tại Vụ Dự báo, thống kê:

Trong 02 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn gửi báo cáo quy định tại các mẫu biểu báo cáo ban hành kèm theo Thông tư này, Vụ Dự báo, thống kê kiểm tra tính hợp lý của số liệu báo cáo. Nếu phát hiện sai sót, Vụ Dự báo, thống kê yêu cầu Công ty Quản lý tài sản chỉnh sửa số liệu thông qua việc gửi kết quả tra soát số liệu qua mạng tin học cho Cục Công nghệ tin học để thông báo cho Công ty Quản lý tài sản.

3. Tại Công ty Quản lý tài sản:

Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo tra soát điện tử của Cục Công nghệ tin học, Công ty Quản lý tài sản phải truyền lại đầy đủ, chính xác số liệu báo cáo cho Cục Công nghệ tin học để Vụ Dữ liệu, thống kê cập nhật.

Điều 10. Báo cáo không phát sinh

Trường hợp không phát sinh số liệu báo cáo trong kỳ báo cáo, Công ty Quản lý tài sản thực hiện gửi báo cáo không phát sinh cho Vụ Dữ liệu, thống kê theo hướng dẫn của Cục Công nghệ tin học.

Điều 11. Công khai, minh bạch hoạt động của Công ty Quản lý tài sản

1. Công ty Quản lý tài sản phải thực hiện việc công khai các thông tin sau:

a) Các chính sách quản lý, quy định nội bộ về mua, bán, xử lý nợ xấu theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06/9/2013 quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;

b) Các quy trình, phương pháp định giá nợ, tài sản các quy trình, phương pháp bán nợ, tài sản do Công ty Quản lý tài sản xây dựng;

c) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm của Công ty Quản lý tài sản đã được kiểm toán;

d) Mua nợ xấu từ tổ chức tín dụng theo Biểu số 01-PL2/VAMC tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Bán nợ xấu và bán tài sản bảo đảm theo Biểu số 02-PL2/VAMC tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Các thông tin khác theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước.

2. Định kỳ và thời hạn công khai thông tin:

a) Đối với thông tin quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này, Công ty Quản lý tài sản thực hiện công khai theo thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 19/2013/TT-NHNN;

b) Đối với thông tin quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, Công ty Quản lý tài sản thực hiện công khai báo cáo tài chính năm chậm nhất vào ngày 31 tháng 3 của năm kế tiếp;

c) Đối với thông tin quy định tại điểm d, đ, e khoản 1 Điều này, Công ty Quản lý tài sản phải công khai theo định kỳ hàng quý chậm nhất vào ngày 25 của tháng đầu của quý kế tiếp.

3. Phương thức công khai các thông tin:

Các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này được Công ty Quản lý tài sản thực hiện công bố theo hình thức được quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 53/2013/NĐ-CP.

Chương II
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VÀ CÔNG TY QUẢN LÝ TÀI SẢN TRONG VIỆC THỰC HIỆN
BÁO CÁO THỐNG KÊ VÀ CÔNG KHAI, MINH BẠCH THÔNG TIN
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ TÀI SẢN

Điều 12. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các Vụ, Cục, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm như sau:

1. Xây dựng các mẫu biểu báo cáo áp dụng đối với Công ty Quản lý tài sản để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

2. Khi có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới mẫu biểu báo cáo áp dụng đối với Công ty Quản lý tài sản, các Vụ, Cục, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng phải xây dựng các mẫu biểu báo cáo cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, thống nhất với đơn vị đầu mối là Vụ Dự báo, thống kê và gửi Vụ Dự báo, thống kê tổng hợp, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành.

3. Phối hợp với Vụ Dự báo, thống kê hướng dẫn và trả lời kịp thời cho Công ty Quản lý tài sản về các vướng mắc liên quan đến trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Thông tư này.

4. Phối hợp với Vụ Dự báo, thống kê tra soát báo cáo của Công ty Quản lý tài sản; khi phát hiện báo cáo có sai sót, phải thông báo kịp thời cho Vụ Dự báo, thống kê để tổng hợp.

5. Tổ chức lưu giữ và quản lý các báo cáo thống kê bằng văn bản do đơn vị mình nhận theo các quy định hiện hành về quản lý lưu trữ hồ sơ, tài liệu trong ngành ngân hàng.

Điều 13. Trách nhiệm của Vụ Dự báo, thống kê

Ngoài trách nhiệm quy định tại Điều 12 Thông tư này, Vụ Dự báo, thống kê có trách nhiệm:

1. Là đơn vị đầu mối tổng hợp và trình Thống đốc ban hành các mẫu biểu báo cáo sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới.

2. Là đơn vị đầu mối trong việc tiếp nhận các kiến nghị bằng văn bản về thực hiện Thông tư này, phối hợp với các đơn vị liên quan để trả lời cho đơn vị có ý kiến.

3. Tổng hợp và tham mưu trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt quyền khai thác báo cáo đã kiểm duyệt cho các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

4. Theo dõi, đôn đốc Công ty Quản lý tài sản thực hiện gửi đầy đủ, đúng hạn các báo cáo quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này; khi nhận được phối hợp tra soát của các Vụ, Cục, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, phải kịp thời gửi